

Bản án số: 28/2024/HSST

Ngày: 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Ch, sinh ngày: 08/6/1999 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn Dây và bà Lý Thị Phới; anh chị em ruột có 04 người lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Tsinh năm: 1956; địa chỉ: ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lý Thị Phsinh năm: 1960, địa chỉ: ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1992, địa chỉ: ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/10/2023 bị cáo Đỗ Văn Ch uống rượu một mình tại nhà thuộc ấp Phạm Đình Nông, xã Thanh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau đó Ch quan sát thấy bà Nguyễn Thị T nhà cùng ấp đi công chuyện ra khỏi nhà nên Ch nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ch đi qua nhà bà Tền quan sát xung quanh không có ai ở nhà, Ch đi thẳng vào nhà thấy cửa đã đóng nên Ch đi ra ngoài sân lấy cây tràm dài khoảng 30cm, cây cửa ra nhưng cây tràm bị gãy. Ch nhìn phía bên tay trái (nhìn từ lộ vào) đi vào phía sau đến cửa làm bằng cây chỉ buộc dây lại. Lúc này Ch mở dây cửa đột nhập nhà lục soát xung quanh, khi đi tới chiếc giường ngủ của bà Tền, Ch đỡ gối lên thấy phía dưới có khăn quấn lại mở ra thấy tiền bên trong nên Ch lấy và leo ra khỏi nhà. Khi leo ra khỏi cửa sổ Ch lấy tiền ra kiểm tra được 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), Ch đem về nhà cất giấu. Sau đó, Ch bị Cơ quan Cảnh sát điều tra mời làm việc. Quá trình làm việc Đỗ Văn Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ch để điều tra.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: Tiền Việt Nam trị giá 14.040.000 đồng gồm có: 12 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 66 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng. Vào ngày 20/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã giao trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 06/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị can Đỗ Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với tội danh trên. Kiểm sát viên căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù. Do bị cáo Ch không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 3.960.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vào ngày 20/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã giao trả lại số tiền 14.040.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ch: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/10/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị T trộm cắp tài sản là số tiền 18.000.000 đồng của bà Tền, bị cáo đã tiêu xài hết 3.960.000 đồng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, số tiền mà bị cáo lấy trộm.

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Đỗ Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Ch là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình mà không cần phải cực khổ lao động để có được nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Ch có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[3.3] Nhân thân của người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp chủ yếu làm thuê, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt nhưng cũng đảm bảo sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.960.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường số tiền 3.960.000 đồng cho bà Tền.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận vào ngày 20/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã giao trả lại số tiền 14.040.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 168/QĐ-ĐTTH ngày 20/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng).

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 01 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ch 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn Ch

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đỗ Văn Ch bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 3.960.000 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 01 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; những người có mặt được tính kể từ kể từ ngày tuyên án (21/5/2024), những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hôm